

## BÁO CÁO

### TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013 - 2014 và PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2014 - 2015

#### I. TỔNG KẾT NĂM HỌC 2013 - 2014

##### 1. Đào tạo đại học và cao đẳng

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập theo đúng quy định của nhà trường. Tổ chức chấm thi học kỳ theo đúng quy định của Nhà Trường.
- Tổ chức đón tiếp tân sinh viên Khóa 2014-2018
- Các bộ môn đã tổ chức tư vấn chọn chuyên ngành cho SV khóa 2011-2015.

Triển khai và tổ chức thành công buổi bảo vệ khoa luận cho sinh viên khoá 2009-2013 - hệ CNTT.

##### 1.1. Tổng số SV hiện tại (bậc đại học các hệ)

| # | Hệ               | Khóa 2009 | Khóa 2010 | Khóa 2011            | Khóa 2012 | Khóa 2013 | TỔNG CỘNG   | Tốt nghiệp  |
|---|------------------|-----------|-----------|----------------------|-----------|-----------|-------------|---|
| 1 | Cử nhân tài năng |           | 22        | 16                   | X         | X         | 38          |   |
| 2 | Chính quy VB1    |           | 213       | 254                  | 265       | 245       | 977         | Đợt 1: <b>184</b> (T9/2013) ;<br>Đợt 2: <b>24</b> (T4/2014) |
| 3 | CQ Văn bằng 2    |           |           | 270 (TN th. 12/2014) | 400       | 580       | 1250        | NH 2013-2014: <b>200</b>                                    |
| 4 | Liên thông       |           |           |                      | 200       |           | 200         | NH 2013-2014: <b>130</b>                                    |
| 5 | Vừa làm vừa học  |           |           |                      |           |           | 800         | NH 2013-2014: <b>145</b>                                    |
| 6 | VB2-VLVH         |           |           |                      |           | 58        | 58          |   |
| 7 | Cao đẳng         | 38        | 49        | 50                   | 67        | 69        | 273         | Đợt T9.2013: 43SV   |
|   | TỔNG CỘNG        |           |           |                      |           |           | <b>3596</b> |   |

##### 1.2. Thành tựu

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập, thi và chấm thi theo đúng quy định của Nhà Trường. Việc sắp xếp và phân công cán bộ coi thi theo buổi dạy đã cố

- gắng tạo thuận lợi cho hầu hết các Giảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác coi thi.
- Đã tổ chức các đợt đón tiếp và giới thiệu chương trình đào tạo cho SV các hệ ngay sau khi nhập học.
  - Khoa và các bộ môn đã tổ chức tư vấn chọn chuyên ngành cho sinh viên khóa 2011-2015
  - Công tác thông tin, thông báo cho sinh viên các hệ hiện đã trở nên cập nhật và kịp thời hơn nhờ trang web của Khoa và hệ thống email từ giáo vụ, quản lý SV.
  - Đối với hệ chính quy VB1 và cử nhân tài năng: Khoa đã tổ chức thành công các đợt thực tập thực tế cho SV khoá 2010 với nhiều hình thức khác nhau cho các chuyên ngành. Sinh viên tùy theo chuyên ngành có thể tham gia một hoặc nhiều các hình thức thực tập như giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, thực hành hướng dẫn du lịch, biên phiên dịch, kiến tập và thao giảng. Các nơi sinh viên đến thực tập thực tế đa dạng, gồm các Trung tâm Ngoại ngữ (*TTNN-ĐHQG, Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức ngoại giao và Anh ngữ Bộ Ngoại giao – CEFALT, TTNN- ĐH Bách Khoa, TTNN- ĐHKHXH&NV*), các khoa ngoại ngữ tại một trường trong nước (*ĐH Đà Nẵng*), các địa danh mang đậm tính lịch sử văn hóa của đất nước, và các công ty (*do SV tự tìm hoặc Khoa giới thiệu*).
  - Tổ chức thành công Tuần lễ NCKH-SV năm 2014 với 09 báo cáo viên tham gia.
  - Đã hoàn tất danh sách hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp cho 20 SV Hệ CNTN. Dự kiến thời gian bảo vệ vào cuối tháng 7.2014
  - Đối với các hệ VB2 và VLVH: Số lượng sinh viên thi vào tăng hàng năm, số lượng sinh viên bỏ học đã giảm so với các năm trước.
  - Hoàn thành được chương trình GD riêng cho hệ VB2. Hiện các bộ môn đang hoàn chỉnh đề cương và format đề thi cho tất cả các môn học.
  - Đã tổ chức họp chuyên môn cho các giảng viên dạy hệ VB2 và VLVH (cả GV thỉnh giảng)
  - Hoàn tất và thống nhất mẫu lý lịch khoa học và hồ sơ của tất cả GV thỉnh giảng.

### **1.3 Khó khăn**

#### **1.3.1 Giảng viên**

- Hệ CQVB1:
  - o Số lượng cán bộ cơ hữu chưa đáp ứng đủ nhu cầu số lớp cần mở nên Khoa phải mời nhiều giảng viên thỉnh giảng.
  - o Việc xếp thời khoá biểu còn phụ thuộc vào việc đăng ký giờ dạy của giảng viên nên còn khó khăn trong việc xếp phòng.
  - o Khối lượng giờ nghỉ - bù còn chiếm tỉ lệ cao.
- Hệ đào tạo khác: Số lượng GV cơ hữu của khoa tham gia GD quá ít trong khi đó việc mời GV thỉnh giảng phải đáp ứng yêu cầu là thạc sĩ nên các bộ môn gặp khó khăn trong việc mời giảng. Lý do cốt lõi là do thù lao giờ giảng ban đêm không tương

xứng với công sức và mặt bằng thù lao hiện thời ở những môi trường làm việc tương tự.

### 1.3.2 Sinh viên

- Số lượng SV / lớp còn khá đông.
- SV nước ngoài chưa nhận được sự quan tâm nhiều từ các phía nên mọi thông tin đều do giáo vụ giải quyết. Cả giảng viên và bộ phận quản lý đều không nhận được sự hỗ trợ tài chính từ phía nhà trường, trong khi đó học phí của các SVNN thu cao hơn rất nhiều so với SVVN. SV nước ngoài trúng tuyển vào Khoa theo hình thức xét tuyển vào Khoa Việt Nam học nên yêu cầu trình độ Tiếng Anh tối thiểu chưa phù hợp.
- Vẫn còn tình trạng nhiều SV không đăng ký tín chỉ, hay đăng ký lớp này đi học lớp khác (đặc biệt là SV nước ngoài, SV Hệ VB2 + Hoàn thiện), đã làm ảnh hưởng tới việc tổ chức thi.
- SV Cao đẳng chưa thực hiện tốt việc đăng ký tín chỉ đã làm ảnh hưởng tới công tác tổ chức thi của Khoa:
  - o SV đa số theo học không đúng lớp mình đã đăng ký trên website dẫn tới việc đi thi nhầm phòng
  - o Nhiều SV còn không đăng ký tín chỉ nên không có tên trong danh sách thi, đến lúc đi thi mới xin danh sách bổ sung từ phòng đào tạo mà không báo cho giáo vụ Khoa, dẫn tới tình trạng thiếu đề thi.

### 1.3.3 Quản lý đào tạo

- Môn cốt lõi Language Proficiency (học kỳ 5) đã được Hiệu Trường phê duyệt cho thi cùng đợt cho tất cả các hệ. Tuy nhiên hiện hệ chính quy vẫn phải tổ chức thi môn này cùng thời gian với lịch thi hệ chính quy. Hệ VLVH vẫn chưa thi được môn này do thời gian tổ chức phụ thuộc vào kế hoạch của Phòng Đào tạo.
- Các cơ sở đào tạo vừa làm vừa học do Phòng ĐT Trường quản lý nhưng Khoa phải cung cấp và cập nhật CTDT theo hệ tín chỉ cho các cơ sở đào tạo thông qua các Ủy viên chuyên môn mà không được nhận hỗ trợ tài chính từ Trường.
- Hệ VB2-VLVH tuyển sinh được 1 lớp. Phòng ĐT chuyển về cho Khoa quản lý nhưng lại không cung cấp đầy đủ các quy định hướng dẫn cần thiết cho hệ mới này.
- Cơ sở vật chất: Không đủ máy tính, máy chiếu cho giảng viên dạy ở cơ sở thuê Trường THPT Trung Vương, gây ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

## 1.4 **Đề xuất**

- Trên cơ sở các quy định hiện hành của Trường, Khoa sẽ duy trì việc phân bố giờ giảng cho Giảng viên cơ hữu và hợp đồng Trường, đảm bảo mỗi GV dạy ít nhất 3 lớp/học kỳ đối với các lớp CQVB1 và khuyến khích GV đăng ký dạy thêm các lớp tối để giúp Khoa hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy Trường giao.
- Giảng viên ưu tiên đăng ký nhiều giờ giảng hơn số lớp nhận dạy và đăng ký giờ giảng có buổi sáng và buổi chiều, giúp Giáo vụ và Phòng đào tạo phân phòng học thuận tiện hơn.

- Giảng viên hạn chế cho lớp nghỉ, khi thật sự cần thiết cho lớp nghỉ cần báo với giáo vụ sớm
- Khi trong lớp có sinh viên nước ngoài, GV cần hạn chế tối đa sử dụng tiếng Việt.
- Ban chủ nhiệm Khoa đã có công văn đề nghị Nhà Trường/Phòng đào tạo cung cấp các hướng dẫn bằng văn bản cần thiết để phục vụ việc dạy, học, và quản lý sinh viên các hệ theo đúng quy định.
- Ban chủ nhiệm Khoa sẽ có công văn đề xuất nhà trường cho phép kiểm tra năng lực Tiếng Anh của SV nước ngoài muốn theo học chương trình cử nhân CQ VB1 ngành Ngữ văn Anh.
- Nhà trường cần quan tâm hơn trong việc thuê cơ sở giảng dạy và phải có giải pháp hữu hiệu hơn trong việc trang bị máy chiếu và máy vi tính cho GV sử dụng.
- Tăng mức trần thù lao giảng dạy để có thể tính lương cho GV ở các mức khác nhau (Khoa đã làm đề xuất lên trường).

## 2. Đào tạo Sau đại học

|                                     |  |
|-------------------------------------|--|
| Tình hình thực tế năm học 2013-2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số HV đang theo học các khóa<br/>Khóa 2012: 63 HV<br/>Khóa 2013: 48 HV<br/>Khóa 2014: <b>Dự kiến 50 HV</b></li> <li>- Số HV tốt nghiệp trong năm học 2013-2014<br/><b>33 HV đã bảo vệ luận văn</b><br/><b>22 HV xét tốt nghiệp</b></li> </ul>   |
| Thành tựu                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa đã tiến hành rà soát chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, sẽ áp dụng chương trình mới này cho Khóa 2014.</li> <li>- Khoa đang hoàn thiện hồ sơ mở chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh</li> </ul> |
| Khó khăn                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp đông ở bậc cao học rất khó giảng dạy</li> <li>- Môn Giáo học pháp nâng cao còn nặng về lý thuyết</li> </ul>   |
| Đề xuất                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất 1 số môn được Trường cho phép tách lớp</li> <li>- Sẽ cố gắng làm môn Giáo học pháp nâng cao mang tính thực hành nhiều hơn</li> </ul>  |

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>Kế hoạch 2014-2015</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, bước đầu chuẩn bị cho việc đánh giá chương trình cao học của Khoa</li> <li>- Mở chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh</li> </ul> |
|---------------------------|--|

## 3. Nghiên cứu khoa học

|           |   |
|-----------|---|
| Thành tựu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa đang tổ chức Hội thảo Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh (ICELT) sẽ được diễn ra vào ngày 24 và 25/10/2014 (duyet bài và công tác tổ chức nói chung)</li> <li>- Thực hiện DANNG 2020, Khoa đã tổ chức 3 Khóa tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm cho hơn 100 lượt GV Tiếng Anh từ các trường ĐH thành viên trực thuộc ĐHQG-HCM (1-2/ 11; 22-23/11 và 6-7/12 năm 2013)</li> <li>- Về đề tài NCKH: Khoa đang thực hiện 2 đề tài: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) về mô hình hội nhập quốc tế của Khoa Ngữ văn Anh (T. Lê Hoàng Dũng làm chủ nhiệm đề tài).</li> <li>- Đề tài NCKH cấp ĐHQG (loại C) về Khảo sát việc giảng dạy và đánh giá các môn Biên phiên dịch bậc đại học ở Việt Nam (C. Nguyễn Thị Kiều Thu làm chủ nhiệm đề tài).</li> </ul> </li> <li>- Khoa có đăng ký 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường vào tháng 2/2014 (chưa có kết quả)</li> <li>- Trong năm học 2013-2014, giảng viên Khoa có các công bố khoa học sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sách xuất bản trong nước: 1 (‘Đón nhận - Truyện ngắn đương đại Nam bộ’ do NXB Tổng hợp TPHCM xuất bản vào quý IV năm 2013 (do cô Nguyễn Thị Kiều Thu làm chủ biên và nhóm các giảng viên trong Khoa tham gia dịch: T. Lê Hoàng Dũng, T. Trương Hón Huy, C. Phan Thị Kim Loan, T. Lê Huy Lộc, T. Nguyễn Hoàng Linh, T. Lê Tuấn Minh, C. Nguyễn Thị Thu Ngân, T. Nguyễn Đăng Nguyên, T. Lương Thiên Phúc, T. Vũ Văn Thái, C. Văn Thị Nhã Trúc, và C. Đặng Nguyễn Anh Chi)</li> <li>2. Sách xuất bản quốc tế: 1 (‘Authorial stance in research articles: Examples from Applied Linguistics and Educational Technology’ do NXB Palgrave Macmillan, London, UK xuất bản vào cuối tháng 9/2013 (C. Phó Phương Dung)</li> <li>3. Bài báo quốc tế: 1 (The impact of context on a Vietnamese tertiary level English teacher’s implementation of pair work. <i>International Journal of Innovation in English Language Teaching and Research</i>, 2(1), 27-46 – T. Nguyễn Quang Tiến)</li> <li>4. Bài báo trong nước: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 bài của C. Tô Minh Thanh <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu tiếng Anh mở đầu bằng there và cách diễn đạt tương đương trong tiếng Việt, Tạp chí Khoa học, Chuyên san Nghiên cứu nước ngoài, Đại học Quốc gia Hà nội, Tập 30, Số 1, 2014</li> <li>- Bàn thêm về cách thể hiện ý nghĩa tương lai trong tiếng Việt và tiếng Anh, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, Số 12 (218), 2013</li> </ul> </li> <li>- 4 bài của C. Nguyễn Thị Như Ngọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập quy trình dịch ẩn dụ từ tiếng Anh sang tiếng Việt (trên</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol> </li> </ul> |
|-----------|---|

|  |  |
|--|--|
|  | <p>cứ liệu văn bản diễn thuyết chính trị Mỹ), Ngôn Ngữ, 4/2014</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích ẩn dụ trong diễn ngôn chính trị của Mĩ, Ngôn ngữ học &amp; Đời sống, 1 (219): 41 – 47, 1/2014.</li> <li>- Một số đặc điểm của ẩn dụ tri nhận trong diễn ngôn chính trị Mỹ, Khoa học Xã hội, 2 (186): 39 – 48, 2/2014.</li> <li>- Xác lập quy trình ẩn dụ trong tiếng Anh (Trên cứ liệu văn bản diễn thuyết của Mĩ), Từ điển học và Bách khoa thư, 6 (26): 31 – 37, 11/2013.</li> <li>- 1 bài của C. Nguyễn Thị Kiều Thu       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa văn hóa trong xã hội Philippines (đồng tác giả C. Bạch Thị Thu Hiền) - Tập san KHXH-NV, số ?/2014</li> </ul> </li> </ul> <p>5. Bài đăng kỷ yếu hội nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 bài của T. Nguyễn Quang Tiến:       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Team-teaching in tertiary level English writing classes in Vietnam: A case study on the students' and the teachers' attitudes. Hội thảo Khoa học Ứng dụng các phương pháp giảng dạy tích cực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Cao Đẳng Kinh tế Tp.HCM.</li> </ul> </li> <li>- 1 bài của C. Trần Thị Thanh Diệu:       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mối quan hệ Việt Nhật, từ tư tưởng đến tương trợ”, báo cáo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế “40 năm quan hệ Việt Nam – Nhật Bản, thành quả và triển vọng”, 8/11/2013</li> </ul> </li> </ul> <p>6. Bài báo cáo hội nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 bài của T. Lê Hoàng Dũng:       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Challenges in development of English language proficiency – a perspective from Vietnam. Paper presented at the “Forum on English for ASEAN integration” held at Universiti Brunei Darussalam, Nov. 11-14, 2013.</li> </ul> </li> <li>- 2 bài của C. Trần Thị Minh Phượng:       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Using technology in teaching English language. Paper presented at the 12<sup>th</sup> ASIACALL in Khon Kean, Thailand, Nov. 2013</li> <li>- Alternative assessment in Vietnamese context. Paper presented at the 11<sup>th</sup> JETA International Conference, Yogyakarta, Indonesia, June 2014</li> </ul> </li> <li>- 1 bài của C. Phan Thị Trà Khúc và C. Phó Phương Dung:       <ul style="list-style-type: none"> <li>- Students’ attitudes towards the integration of teaching critical thinking skills in reading comprehension. Paper presented at the 11<sup>th</sup> JETA International Conference, Yogyakarta, Indonesia, June 18-19, 2014.</li> </ul> </li> </ul> <p>7. Luận án bảo vệ thành công: C. Trần Thị Thanh Diệu - luận án ‘Khảo sát cách phát âm trọng âm, ngữ điệu tiếng Anh của người bản ngữ Việt –</p> |
|--|--|

|                    |  |
|--------------------|--|
|                    | <p>Nghiên cứu thực nghiệm” bảo vệ tại Khoa Văn học ngôn ngữ vào ngày 28/9/2013</p> <p>8. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ triết học: C. Nguyễn Thị Tuyết Oanh - luận văn "Nhân học triết học phương Tây hiện đại và ý nghĩa của nó trong việc phát triển nhân cách con người Việt Nam hiện nay" bảo vệ tại Khoa Triết học Trường ĐHKHXH&amp;NV, ĐHQG-HCM vào tháng 12/2013.</p> <p>9. C. Cao Thị Quỳnh Loan và C. Chu Thị Lê Hoàng đã hoàn thành luận án Tiến sĩ, đang chờ kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thưởng Công bố khoa học xuất sắc của ĐHQG-HCM (C. Phó Phương Dung) – tháng 12/2013</li> <li>- Giải khuyến khích thành tích công bố khoa học: T. Nguyễn Quang Tiến, C. Phó Phương Dung</li> </ul> |
| Khó khăn           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nhiều giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế</li> <li>- Việc xét duyệt đề tài NCKH các cấp chưa được rõ ràng nên không khuyến khích được giảng viên đăng ký đề tài</li> <li>- Khoa còn gặp khó khăn trong việc cập nhật các công bố khoa học của các thầy cô</li> </ul>   |
| Đề xuất            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thầy cô cập nhật ngay cho Khoa khi có bài báo mới được đăng, sách mới được xuất bản, đề tài được nghiệm thu hay luận án/luận văn bảo vệ thành công</li> <li>- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên trong Khoa</li> <li>- Nhà trường cần hỗ trợ giảng viên nhiều hơn trong các hoạt động NCKH</li> <li>- Nhà trường cần có chính sách rõ ràng hơn trong việc hỗ trợ NCKH cũng như các tiêu chí trong việc xét duyệt đề tài</li> </ul>  |
| Kế hoạch 2014-2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội thảo Quốc tế về Giảng dạy Tiếng Anh (ICELT) vào 2 ngày 24 và 25/10/2014</li> <li>- Khoa sẽ tổ chức 4 đợt sinh hoạt chuyên môn / chuyên đề mỗi năm</li> <li>- Thành lập các nhóm NCKH</li> </ul>   |

#### 4. Hợp tác quốc tế

|           |   |
|-----------|---|
| Thành tựu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp đoàn chuyên gia đánh giá AUN-QA từ 23-25/9/2013</li> <li>- Theo sự giới thiệu của Hội Nhà Văn Việt Nam, ngày thứ 5, 19/12/013, Khoa Ngữ văn Anh có vinh dự tiếp đón 2 giáo sư đồng thời là nhà thơ đến từ Hoa Kỳ là Fred Marchant và Martha Collins. Trong buổi gặp gỡ, tiếp xúc với giảng viên, sinh viên và học viên cao học của Khoa, 2 nhà thơ đã trình bày quá trình phát triển của nền thơ ca Mỹ từ thời lập quốc đến đầu thế kỷ 21, cũng như những biến cố lịch sử ảnh hưởng đến quá trình này. Buổi nói chuyện kết thúc với phần trình bày một số bài thơ Mỹ đương đại qua chính giọng đọc của 2 nhà thơ này, cũng như một số bài thơ của những nhà thơ Việt Nam như Trần Đăng Khoa và Ngô Tự Lập do chính 2 nhà thơ chuyển ngữ sang tiếng Anh.</li> <li>- Ngày 08/05/2014: tổ chức thành công buổi Giao lưu và thuyết trình của GS.</li> </ul> |
|-----------|---|

|               |  |
|---------------|--|
|               | <p>Elkie Burnside, ĐH Findlay trình bày cho giảng viên, học viên cao học và sinh viên Khoa. Buổi thuyết trình diễn ra vào các ngày 8, 9, 14, 15, 20, và 21 tháng 5. Buổi giao lưu với sinh viên Khoa Anh vào ngày 13/5.</p> <p>- Ngày 03/06/2014: tổ chức thành công 06 buổi thuyết giảng của PROF. John McBratney, JOHN CARROLL UNIVERSITY- USSH FACULTY EXCHANGE PROGRAM 2014. Buổi thuyết trình diễn ra vào các ngày 3,4,10,11 và 12 tháng 6 với nhiều chủ đề khác nhau và giao lưu với sinh viên Khoa vào ngày 13/6.</p> |
| Khó khăn      | <p>Khó mời giảng viên và sinh viên tham dự các buổi nói chuyện hay thuyết trình dù người nói có giỏi hay không vì GV và SV thiếu thời gian và chưa tự giác nâng cao trình độ.</p>  |
| Đề xuất       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng viên cần năng động hơn trong việc tự giác đăng ký tham gia các sinh hoạt khoa học, tọa đàm và giao lưu quốc tế của Khoa</li> <li>- Giảng viên giới thiệu và cùng khoa thực hiện những liên kết và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.</li> </ul>   |
| Kế hoạch 2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục Tổ chức thêm các hoạt động giao lưu, thuyết trình, tập huấn đặc biệt tận dụng nguồn học giả Fulbright, từ chương trình của sứ quán các nước nói Tiếng Anh tại VN, các thực tập sinh/ giáo viên tự nguyện của quốc tế và các liên kết cá nhân</li> <li>- Khuyến khích các GV đang học tập/công tác tại nước ngoài hỗ trợ Khoa trong công tác đối ngoại, chuyên môn và học thuật.</li> </ul>   |

## 5. Hoạt động sinh viên

### Công tác Sinh viên:

- Tổ chức Lễ khai giảng và đón tân SV
- Đề cử SV nhận học bổng AEON đợt 2 năm 2013 (đã được trao học bổng), học bổng Texas 2013
- Xác nhận cho SV tham gia chương trình tuần lễ Quốc tế Barcelona 2013, chương trình International Student Conference
- Phát thẻ SV cho SV năm nhất
- Họp bàn về công tác giáo viên chủ nhiệm năm học 2013 – 2014
- Tham dự Hội nghị CTSV về vấn đề quản lý SV ngoại trú (13/11/2013)

### Công tác Đoàn:

- Tham gia đón tân SV, hỗ trợ tân SV nhập học
- Hỗ trợ tổ chức lễ khai giảng của khoa
- Share with you ngày 28/9
- Tuyển CTV Đoàn-Hội vào ngày 10/10
- Tập huấn cán bộ Đoàn-Hội-CLB vào ngày 19/10



- Huy động SV tham gia đón tàu SSEAYP năm nay (tổng cộng 17 sinh viên)
- Thống kê thông tin SV

#### **Liên chi Hội SV:**

- Share with you ngày 28/9
- Tuyển CTV Đoàn-Hội vào ngày 10/10
- Tập huấn cán bộ Đoàn-Hội-CLB vào ngày 19/10

#### **EEE Club:**

- Tuyển thành viên
- Buổi workshop Speak Out vào ngày 9/11
- Tổ chức thi viết mừng ngày 20/11 với chủ đề “Our beloved teachers”

#### **Open Heart Club (OH):**

- Quyên góp hỗ trợ đồng bào bị bão lũ miền Trung, được tổng số tiền là 4.939.000 VND
- Tổ chức Vui trung thu cho các em ở Mái ấm Sơn Kỳ ngày 15/9
- Họp mặt CTV mới của CLB vào ngày 19/10
- 2 đợt tổ chức Handmade It Yourself (các buổi dạy làm sản phẩm handmade của CLB)

#### **EF's Art (EFA)**

- Tổ chức tuyển thành viên vào ngày 15/9
- Tham gia Liên hoan tiếng hát tân SV ngày 21/9 (giải nhì tốp ca)
- Tham gia “Hành trình bài ca sinh viên” của Hội SV Việt Nam vào ngày 6/10

#### **CLB Nhiếp ảnh và Quay phim (RAW)**

- Hỗ trợ làm clip giới thiệu Khoa chuẩn bị cho tiếp Đoàn ĐGN AUN-QA
- Buổi dã ngoại huấn luyện kỹ năng vào ngày 9/11

#### **Thành tích:**

- Tự đánh giá công tác QLSV NH 2013-2014 đạt loại Xuất sắc (96/100)
- Đoàn Khoa đạt loại Xuất sắc
- Liên chi hội SV Khoa đạt loại tiên tiến
- Câu lạc bộ tiếng anh EEE tiếp tục tổ chức thành công VIW, Eco Fashion Show, và buổi talk show chủ đề “Do Good – Grow Strong” với AIESEC TP.HCM (với một số buổi workshop nội bộ khác)
- Câu lạc bộ CTXH OH tiếp tục tổ chức các hoạt động tình nguyện và bán đồ thủ công gây quỹ, đặc biệt có chương trình dạy tiếng Anh miễn phí English from Open Heart;

được công nhận Tập thể tích cực, thân thiện. lành mạnh trong cuộc thi đua Thanh niên làm theo lời Bác.

- Câu lạc bộ EFA tham gia cuộc thi văn nghệ cấp trường với chủ đề “Hành trình trẻ”, kết quả:  
Giải ba toàn đoàn  
Giải nhất hợp xướng "Đề gió cuốn đi"  
Giải nhì đơn ca "Nơi ấy bình yên"  
Giải nhì tập ca "Về"
- Sinh viên 5 tốt cấp thành: Nguyễn Thành Luân, khoá 09
- Sinh viên 5 tốt cấp ĐHQG: Nguyễn Thành Luân, khoá 09 và Trịnh Kim Ngân, khoá 2012
- SV Võ Duy Kha, khoá 2011, đoạt giải nhất cuộc thi hùng biện của YOLA năm 2014

#### **Khó khăn:**

- Bắt đầu có hiện tượng sinh viên sử dụng chứng chỉ giả
- Thay đổi nhân sự phụ trách chính công tác Quản lý sinh viên nên có nhiều phần mới và chưa nắm rõ.

#### **Khó khăn**

- Các công văn học bổng trong học kỳ này được chuyển từ Trường đến QLSV quá trễ so với những học kỳ trước.
- CB phụ trách công tác QLSV ở Khoa chưa thật sự hết mình với công việc nên xử lý công việc chưa triệt để và kịp thời
- Việc trực ở cơ sở Thủ Đức chưa được tiến hành nghiêm túc

#### **6. Tài chính và cơ sở vật chất**

**Tài chính:** Khoa đã triệt để thực hiện tiết kiệm theo chỉ thị của nhà trường.

- Các khoản tiền thu từ nguồn đào tạo VLVH+VB2 được sử dụng vào các hoạt động chung của khoa và đưa vào lương hằng tháng của cán bộ viên chức khoa;

#### **CSVC**

- Trường đã hỗ trợ sửa chữa văn phòng Khoa (A 102, A 104, A112). Trường đã cấp mới dãy phòng C2 (tầng 3) ở cơ sở Linh Trung cho Khoa sử dụng (gồm 1 văn phòng Khoa, 1 phòng giáo vụ, 1 phòng ERC và 4 phòng học cùng dãy)
- Theo DANNQG 2020-Cấp phòng B104 (phòng lab phiên dịch, trang bị hơn 30 bộ máy vi tính, 2 cabin cho phiên dịch); cấp 10 bộ máy vi tính cho văn phòng; cấp 4 bộ Langmaster (cài đặt tại ERC ở 2 cơ sở). Tất cả đã đưa vào sử dụng có hiệu quả.
- Liên tục cập nhật thông tin cho Website Khoa
- Bố trí và trang trí thống nhất các bảng thông báo Khoa (giúp thuận lợi cho việc công bố chương trình đào tạo, sứ mệnh, hình ảnh GV)

#### **7. Hoạt động của Trung tâm Tư liệu Anh ngữ**

- Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của TTTLAN ở cơ sở 10-12 Đinh Tiên Hoàng

- Bổ sung được 96 đầu sách có giá trị từ đề án 2020 và đã đưa ra phục vụ từ cuối 2013.
- Tính từ 9/2013 – 7/ 2014 đã phục vụ 2.312 lượt bạn đọc ( trong đó: HVCH là 981 lượt (tỉ lệ 42,4%), SV trong trường là 1236 lượt (tỉ lệ 53,4 %), SV VLVH – VB2... là 95 lượt (tỉ lệ 4,2%).
- Hỗ trợ tích cực trong các hoạt động của Khoa như EFAIR, AUN...
- Đã triển khai hoạt động của ERC tại Cơ sở Linh Trung với 1 phòng đọc mở cửa vào các buổi chiều thứ 2, sáng thứ 4 và sáng thứ 6 hàng tuần.
- Phối hợp với giáo vụ Khoa, chủ động liên hệ với các nhà XB trực tiếp mua tài liệu bán phục vụ cho SV hệ VB 2, VLVH.
- **Khó khăn:** Không có kinh phí đều đặn để chủ động trong vấn đề đặt mua sách.

### 8. Nhân sự và xây dựng đội ngũ

- Đã triển khai và nộp báo cáo đề án vị trí việc làm theo quy định và hướng dẫn của cấp trên

#### Khó khăn

- Nhân sự luôn bị ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài (về điều kiện giảng dạy ngoài trường/ mức thù lao hấp dẫn...)
- Nhân sự chịu nhiều áp lực quá tải công việc do khối lượng giờ giảng tại Khoa rất lớn

**Kế hoạch:** Mỗi năm dự kiến sẽ có 3 đến 4 đợt tập huấn/ tạo đàm/ chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực chuyên môn dành cho CB GV và CV Khoa

### 9. Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể

- Vai trò lãnh đạo của Đảng được thực hiện xuyên suốt trong các hoạt động của khoa, từ việc xây dựng đội ngũ của đến các hoạt động của khoa. Trong năm qua, chi bộ đã kết nạp mới 1 đảng viên (Nguyễn Thị Ngọc Dung).
- Công đoàn có vai trò rất tích cực trong việc chăm lo đời sống của các cán bộ công nhân viên trong khoa như tổ chức thăm hỏi trong các dịp quan hôn, tang tế, bảo vệ quyền lợi công đoàn viên và là cầu nối giữa chính quyền và anh em trong khoa.

### 10. Hoạt động đảm bảo chất lượng (dành cho khối chuyên môn)

|           |   |
|-----------|---|
| Thành tựu | - Kết quả chính thức của Tổ chức AUN_QA công bố đối với chương trình đào tạo Ngữ văn Anh của chúng ta là 4.7/7 trong đó có 10 tiêu chuẩn đạt 5 điểm và 5 tiêu chuẩn đạt 4 điểm. Xem xét trên thang điểm 7 của AUN_QA thì chúng ta đang ở ngưỡng cao hơn mức 4 = đầy đủ như mong đợi (đáp ứng các nguyên tắc và tiêu chuẩn AUN-QA) và gần tương đương với mức 5 = tốt hơn so với mong đợi (vượt quá các nguyên tắc và tiêu chuẩn AUN-QA). Thành quả này kết thúc giai đoạn 5 năm, Nhà trường đầu tư nhân lực và vật lực, tập thể CBGV Khoa tâm huyết cống hiến và hy sinh cho công tác này để khẳng định vị trí chương trình đào tạo của Khoa của Trường |
|-----------|---|

|          |   |
|----------|---|
|          | <p>trong khu vực. Kết quả này là động lực cho Khoa hướng tới những thành tích tốt hơn đồng thời là mục đích và cột mốc cạnh tranh cho các khoa/bộ môn khác trong trường so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua AUN_QA các hoạt động Đảm bảo chất lượng bên trong Khoa được đánh giá lại tính khả thi và hiệu quả như việc xây dựng và cập nhật định kỳ quy trình làm việc của tất cả các bộ phận gồm chính quy, văn bằng 2, tại chức liên thông, ERC, văn phòng và Đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Văn hóa chất lượng của đơn vị được cán bộ công nhân viên tăng thêm một bước từ nắm rõ hơn, hiểu và thực hiện tốt hơn đến cảm thấy hạnh phúc vì góp công sức đóng góp, cống hiến của mình trong tập thể và sẵn sàng tiếp tục công việc đó.</li> <li>- Hoạt động tổng kết rút kinh nghiệm AUN-QA và đề xuất các phương án cải tiến diễn ra vào 2 ngày 25 và 26 tháng 6 tại Bình Châu – Hồ Cốc đã thu lại nhiều kết quả ngoài mong đợi, những đề xuất hết sức thiết thực đã được ghi nhận và đưa vào chương trình hành động, kế hoạch phát triển của Khoa trong năm học tới.</li> <li>- Các hoạt động định kỳ phối hợp với Phòng KT&amp;ĐBCL của trường diễn ra suôn sẻ, tốt đẹp được đánh giá xuất sắc trong năm học so với 26 khoa/bộ môn trong trường cụ thể là: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ thu hồi phiếu khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đứng tốp đầu trong toàn trường;</li> <li>- Công tác dự giờ giảng được thực hiện định kỳ;</li> <li>- Công tác đánh giá toàn khóa học, môn học hoàn thành đúng thời hạn;</li> <li>- Việc cập nhật dữ liệu Đảm bảo chất lượng chung trong toàn trường được thực hiện nghiêm túc;</li> </ul> </li> </ul> <p>Dữ liệu về giảng viên thỉnh giảng được cập nhật đầy đủ.</p> |
| Khó khăn | <p>Việc được tổ chức AUN-QA công nhận với mức điểm cao từ đó chúng ta có vị thế so sánh tốt với các ngành cùng đào tạo cử nhân Ngữ văn Anh, điều này đặt ra cho chúng ta thách thức làm sao để lần đánh giá giữa kỳ tiếp theo không những giữ vững được mức điểm trên mà còn tăng cao hơn vượt qua thang điểm 5 của Tổ chức AUN-QA.</p> <p>Một số khuyến cáo của AUN-QA để thực hiện cải tiến nằm ngoài khả năng của Khoa phụ thuộc nhiều vào Trường như như tăng đội ngũ TS, ổn định đội ngũ hỗ trợ, tăng cơ sở vật chất và chú trọng đến hệ thống phần mềm quản lý đào tạo phục vụ lợi ích và cung cấp dịch vụ cho người học.</p> <p>Bên cạnh đó, dù đã cố gắng nhưng một số cán bộ nhân viên của Khoa chưa quan tâm ủng hộ đúng mức cho hoạt động Đảm bảo chất lượng của Khoa, Chưa hợp tác tích cực trong công tác phối hợp việc tích hợp dữ liệu, cập nhật thông tin kịp thời theo yêu cầu của Khoa và Trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung của tập thể.</p>   |

|                          |  |
|--------------------------|--|
| <b>Kế hoạch<br/>2015</b> | Thực hiện kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ TESOL theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA<br>Từng bước thực hiện và nâng cao hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cho toàn bộ các hệ đào tạo, trước mắt thực hiện Khảo sát môn học, toàn khóa học của các hệ văn bằng 2, liên thông, vừa học vừa làm. |
|--------------------------|--|

## 11. Thi đua

Trong đợt bình bầu năm học 2012-2013, kết quả thi đua là:

Hoàn thành nhiệm vụ: 100% CBVC, trong đó có:

- Giảng viên giỏi: 20
- Lao động tiên tiến: 36
- Giấy khen cá nhân cấp trường: 9
- Chiến sĩ thi đua cấp trường: 9
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG (cá nhân): 3
- Bằng khen cấp ĐHQG (cá nhân): 1
- Bằng khen cấp Thủ tướng chính phủ: 1

Trong đợt bình bầu năm học 2013-2014, kết quả thi đua là:

Hoàn thành nhiệm vụ: 100% CBVC, trong đó có:

- Giảng viên giỏi: 24
- Lao động tiên tiến: 40/ 49 (81.6%)
- Giấy khen cá nhân cấp trường: 14
- Chiến sĩ thi đua cấp trường (cá nhân): 12
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQG (cá nhân): 2
- Bằng khen cấp ĐHQG: 3
- Bằng khen cấp Thủ tướng chính phủ: 1
- Huân chương lao động hạng 3: 1

## 12. Kết luận

Đối chiếu với phương hướng đã xây dựng trong năm học, Khoa Ngữ văn Anh đã **hoàn thành xuất sắc** các mục tiêu đề ra và nhiệm vụ do nhà trường giao phó trong năm học.

## II. KẾ HOẠCH-PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2014 – 2015

### 1. Công tác phát triển nguồn nhân lực

1.1. Đẩy mạnh việc chuẩn hóa đội ngũ:

- Đề xuất chuyển ngạch giảng viên cho các CV hỗ trợ nghiên cứu khoa học và đào tạo đã hoàn thành thạc sĩ
- Đề xuất nhà Trường cho phép giữ lại SV tốt nghiệp khá giỏi ngạch chuyên viên hỗ trợ nghiên cứu khoa học và đào tạo

- Tiếp tục mời và khuyến khích các tiến sĩ bên ngoài tham gia giảng dạy và công tác lâu dài với Khoa.

1.2. Khuyến khích giảng viên Thạc sĩ học lên Tiến sĩ: Khuyến khích GV đăng ký chương trình học bổng của chính phủ 911 và các nguồn học bổng khác. GV cần cam kết trở lại công tác tại Khoa sau thời gian học tập cho phép.

1.3. Mỗi năm dự kiến sẽ có 3 đến 4 đợt tập huấn/ tạo đàm/ chia sẻ kinh nghiệm tại Khoa (dành cho CB GV, CV Khoa)

## **2. Công tác đào tạo**

- Chuẩn bị đăng ký hồ sơ mở ngành đào tạo chương trình Tiến Sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và cố gắng tuyển sinh vào đợt 1/2014

- Tiếp tục các thủ tục ký kết với Đại học De La Salle về hợp tác đào tạo Tiến sĩ

## **3. Công tác NCKH**

- Đã trình (và đang đợi xem xét và thực hiện các khâu việc tiếp theo) Ban chỉ đạo Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 của ĐHQG-HCM đề án sơ bộ xin thành lập Trung tâm Xuất sắc của Khoa nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng của Khoa, giúp phát huy thế mạnh của Khoa trong việc giảng dạy Tiếng Anh tại khu vực phía Nam.

- Tiếp tục khuyến khích giảng viên trong khoa nộp đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

## **4. Hợp tác quốc tế**

- Chủ động xin nguồn tài trợ của nước ngoài để phát triển khoa;

- Thiết kế chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm;

- Tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác, trao đổi học thuật, giao lưu với nước ngoài

- Tiếp tục thiết kế chương trình giao lưu sinh viên dưới dạng thực tập, thực tế hằng năm (với Trường/ tổ chức trong và ngoài nước)

- Chủ động xin nguồn tài trợ của nước ngoài để phát triển khoa (cần phải có nhóm viết dự án)

## **5. Cơ sở vật chất**

- Đề xuất phòng làm việc cho giảng viên, đảm bảo điều kiện làm việc tối thiểu cho GV tại trường, 1 GV có bàn làm việc riêng.

## **6. Hoạt động sinh viên**

- Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thống hằng năm của khoa và phát huy những thành tích của sinh viên

- Giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên nhanh chóng hơn

- Chú trọng tạo điều kiện cho LCH SV Khoa trở về thời kỳ ổn định như trước

- Tiếp tục tổ chức lễ kỷ niệm thành lập Khoa và ngày hội truyền thống của Khoa

EFAIR 2015

## **7. Hoạt động đảm bảo chất lượng**

- Thực hiện những cải tiến theo khuyến cáo của tổ chức AUN-QA, duy trì và nâng cao hơn nữa hoạt động Đảm bảo chất lượng tại Khoa.

- Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ hoạt động đào tạo và quản lý của Khoa theo mô hình quản trị chất lượng toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chương trình thạc sĩ theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA;
- Từng bước triển khai và củng cố hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cho toàn bộ các hệ của Khoa, trước mắt thực hiện Khảo sát môn học, toàn khóa học của các hệ văn bằng 2, liên thông, vừa học vừa làm.

*Nơi nhận:*

- *P. HCTH (báo cáo)*
- *Lưu: Vp Khoa NVA*

**TRƯỜNG KHOA NGỮ VĂN ANH**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**TS. LÊ HOÀNG DŨNG**